

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194 /2018/HS-ST

Ngày: 25-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Đinh Ngọc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung- Cán bộ TAND huyện Trảng Bom.

- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 188/2018/TLST-HS, ngày 07/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn B, sinh năm 1982 tại Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đồng Ri, thị trấn Thanh Sơn, huyện S, tỉnh B; Tạm trú tại: ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện X, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị H; Có vợ: Nguyễn Thị H và có 01 người con sinh năm 2004; Tiền án: Ngày 20/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 5.000.000đ về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành hình phạt vào ngày 21/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, có mặt.

2. Trần Văn G, sinh năm 1999 tại Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Chợ, thị trấn Thanh Sơn, huyện S, tỉnh B; Tạm trú tại: Khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Hoàng Thị H; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, có mặt.

3. Ngô Văn Ngh, sinh năm 1999 tại Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Gà, xã Thanh Luận, huyện S, tỉnh Bắc; Tạm trú tại: Khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị L;

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, có mặt.

4. Vũ Văn P, sinh năm 1999 tại Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Mùng, xã Bồng Am, huyện S, tỉnh B; Tạm trú tại: Khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Ngô Thị T; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B: Luật sư Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1978 - Đoàn luật sư Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

***Người bị hại:** Anh Nguyễn Việt B, sinh năm 1989. Trú tại: ấp Hòa B, xã Giang Điền, huyện T, tỉnh Đ (có mặt).

*** Người có quyền lợi và Nghĩa vụ liên quan:** Ông Võ Viết L, sinh năm 1962. Trú tại: ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện X, tỉnh Đ (vắng mặt)

*** Người Làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Kỳ, sinh năm 1974. Trú tại: Bản Thành Công, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Anh Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1989. Trú tại: ấp Hòa B, xã Giang Điền, huyện T, tỉnh Đ (Các nhân chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Nguyễn Việt B làm thuê cho Trần Văn B từ tháng 5 năm 2018. Trong quá trình làm thuê anh B đã vay của B nhiều lần với số tiền 11.700.000đ (mười một triệu bảy trăm ngàn đồng) và thỏa thuận làm việc cho B để trừ nợ. Anh B làm được khoảng 10 ngày thì nghỉ việc và xin làm công nhân của công ty trách nhiệm hữu hạn Toàn Cầu thuộc xã Giang Điền, huyện T, tỉnh Đ. Sau khi anh B nghỉ làm, B đã nhiều lần gọi điện thoại để đòi tiền nhưng anh B không trả. Vào khoảng 6 giờ 40 phút ngày 21/8/2018, B điều khiển xe mô tô biển số 98L1-10018 chở Trần Văn G đến công ty Toàn Cầu thuộc khu công nghiệp Giang Điền, huyện T gặp anh B để đòi nợ. Khi gặp anh B thì B nói anh B lên xe để B chở đi nói chuyện về số tiền mà anh B còn nợ thì anh B đồng ý. Sau đó B chở anh B và G về phòng trọ của anh Trần Văn Tập (anh họ của B) tại ấp 4, xã S, huyện T. Tại phòng trọ B đòi anh B trả số tiền 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) nhưng anh B không có tiền trả nên B và G đã dùng tay và chân đâm, đá vào người của anh B và bắt anh B viết giấy nhận nợ số tiền trên. Do bị đánh nên anh B viết giấy ghi nợ số tiền 7.700đ (bảy ngàn bảy trăm đồng), B yêu cầu anh B viết lại ghi nợ số tiền 7.700.000 đ nhưng anh B chần chừ không viết nên B đã điện thoại cho Ngô Văn Ngh và Vũ Văn P đến phòng trọ để giúp B đòi nợ. Khoảng 30 phút sau Ngh điều khiển xe mô tô biển số 60T3-0175 (xe mô tô của Trần Văn B) chở P đến phòng trọ gặp B. B, Ngh và G dùng tay, chân còn P dùng mũ bảo hiểm đánh anh B rồi yêu cầu anh B ghi giấy nợ nhưng anh B không viết, sau đó B, G, P và Ngh chở anh B ra

lô cao su tại ấp 4, xã S, huyện T và dùng 01 cành cây cao su dài 90 cm, đường kính 02 cm và cành cao su dài 1,1 mét đường kính khoảng 3,5 cm đánh vào người anh B và bắt anh B ghi lại giấy nhận nợ số tiền 7.700.000đ và phải trả tiền trước 14 giờ cùng ngày. Anh B hứa trả tiền cho B nên B nói G chở anh B về khu công nghiệp G Điền, huyện Trảng Bom. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/8/2018, B điện thoại nói P, Ngh và G ra quán cà phê “Dạ Khúc” ở ấp Hòa B, xã G, huyện Trảng Bom gặp anh B để lấy số tiền anh B vay nợ là 7.700.000đ. Khoảng 15 phút sau, anh B đến quán cà phê gặp P, Ngh và G nhưng không gặp B nên anh B không đồng ý trả tiền vì vậy Ngh gọi điện thoại cho B đến để nhận tiền. Sau đó Nguyễn Văn Kỳ (bạn mới quen của B) điều khiển xe mô tô SH biển số 98L1-100.18 (xe của B đã bán cho ông Võ Viết Liệu) chở B đến quán cà phê “ Dạ Khúc” nhận số tiền 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) thì bị công an bắt quả tang.

Về vật chứng thu được: 02 tờ giấy ghi nhận nợ do anh B viết, số tiền 7.700.000đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu DAYANG biển số 60T3-0175, 01 xe mô tô hiệu SH biển số 98L1-10018, 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen có dòng chữ Vespa, một cành cao su dài 90 cm, đường kính 02 cm và một cành cao su dài 1,1 mét, đường kính 3,5 cm.

Tại cáo trạng số: 182/CT/VKS-HS, ngày 06/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn G, Ngô Văn Ngh và Vũ Văn P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168- Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai:

+ Bị cáo B thừa nhận có dùng vũ lực đánh anh B nhưng là do bức tức anh B không trả nợ số tiền 7.700.000đ. Bị cáo chỉ gọi Ngh và P qua phòng trọ tại ấp 4, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom chở anh B về Vĩnh Cửu làm việc để trừ số tiền anh B nợ bị cáo. Khi chở anh B ngang qua lô cao su thì anh B nói mượn điện thoại gọi cho người nhà để trả tiền cho B nhưng do anh B cứ vòng vo nên bị cáo có dùng chân và cành cây cao su đánh anh B, bị cáo không lấy tài sản gì của anh B.

+ Các bị cáo G, Ngh và P thừa nhận có dùng tay, chân, nón bảo hiểm và cành cây cao su đánh anh B vì lý do anh B thiếu nợ tiền của bị cáo B không chịu trả, các bị cáo không lấy tài sản gì của anh B. Các bị cáo G, Ngh và P không có ý kiến gì về bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom công bố.

+Người bị hại anh Nguyễn Việt B trình bày: Anh thừa nhận có vay nợ của bị cáo B nhưng do chưa có tiền trả nên anh có khát nợ bị cáo B. Anh thừa nhận các bị cáo có dùng tay chân, nón bảo hiểm và cành cây cao su đánh anh nhưng gây thương tích nhẹ và không yêu cầu giám định. Các bị cáo chỉ dùng vũ lực đánh anh chứ chưa chiếm đoạt được tài sản gì. Do bị các bị cáo đánh nên anh viết giấy nhận có nợ của bị cáo B số tiền 7.700.000đ. Trong vụ án này anh cũng có lỗi là thiếu nợ tiền bị cáo B không chịu trả. Về dân sự: Các bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường cho anh số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom thay đổi quyết định truy tố các bị cáo từ tội “Cướp tài sản” sang tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều

170 của Bộ luật hình sự năm 2015 vì các bị cáo không dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của anh B. Về quan hệ tài sản giữa các bị cáo và người bị hại chưa xảy ra ngay tức khắc khi các bị cáo dùng vũ lực đối với người bị hại; Lời khai của anh B phù hợp với lời khai của các bị cáo nên việc thay đổi quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom sang tội “Cưỡng đoạt tài sản” là phù hợp với hành vi của các bị cáo. Nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có một phần lỗi của người bị hại là thiếu nợ tiền của bị cáo B không chịu trả.

Xét về nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo B là người có nhân thân xấu vì đã có một tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; Các bị cáo khác chưa có tiền án, tiền sự; Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại viết giấy bãi nại; Thiệt hại trong vụ án xảy ra không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù. Các Bị cáo Trần Văn G, Ngô Văn Ngh và Vũ Văn P P mỗi bị cáo từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Về vật chứng:

- + Hai tờ giấy nhận nợ do anh B viết đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.
- + Số tiền 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) là tiền của anh B, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh B.
- + Đối với xe SH biển số 98L1-100.18 là tài sản hợp pháp của ông Võ Viết Liệu nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Liệu.
- + Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm hiệu vespa và 02 cành cây cao su các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.
- + Tịch thu sung quỹ xe máy DAYANG biển số 60T3-0175 của bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày: Việc Viện kiểm sát thay đổi truy tố về tội “Cướp tài sản” sang tội “cưỡng đoạt tài sản” Luật sư không có ý kiến gì. Luật sư tranh luận về tội “Cưỡng đoạt tài sản”: Luật sư cho rằng các bị cáo chưa có đủ yếu tố cấu thành về tội “Cưỡng đoạt tài sản” vì trong vụ án này xuất phát từ lỗi của người bị hại là vay mượn tiền không trả nên các bị cáo mới bức tức đánh anh B để đòi nợ. Khi các bị cáo dùng vũ lực thì chưa chiếm đoạt tài sản gì của anh B, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đối với anh B cần xem xét khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo B.

Viện kiểm sát tranh luận là giữ nguyên quan điểm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này các bị cáo và người bị hại khai phù hợp với nhau là các bị cáo có đánh anh B nhưng khi các bị cáo dùng vũ lực đối với anh B thì quan hệ tài sản không xảy ra vì các bị cáo không lấy tài sản gì của anh B nên việc thay đổi quyết định truy tố sang tội “cưỡng đoạt tài sản” đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo B.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và người bị hại,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng thời gian 6 giờ 40 phút ngày 21/8/2018, các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn G, Ngô Văn Ngh và Vũ Văn P đã có hành vi dùng tay, chân, nón bảo hiểm và cành cao su để đánh anh B. Mục đích là để anh B trả cho B số tiền mà anh B đã nợ là 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) nhưng anh B không có tiền trả nên mới viết giấy nhận nợ và hẹn chiều ngày 21/ 8/ 2018 địa điểm tại quán cà phê “Dạ Khúc” ở ấp Hòa B- xã Giang Điền- huyện T để trả nợ cho B. Khi các bị cáo nhận tiền từ anh B thì bị công an phát hiện và bắt quả tang.

[2] Xét về mức độ dùng vũ lực đánh anh B thì chưa mãnh liệt đến mức độ làm tê liệt ý chí kháng cự của anh B vì nếu đã lâm vào tình trạng không thể chống cự được thì anh B không thể nào tỉnh táo để viết giấy nợ số tiền 7.700.000đ và hẹn chiều 21/8/2018 trả nợ cho B. Thời gian các bị cáo gặp bị hại và hẹn nhau tại quán cà phê “Dạ Khúc” là một khoảng thời gian dài, anh B đã chủ động báo Công an xã G Điền, huyện Trảng Bom để bắt quả tang các bị cáo tại quán cà phê điều này chứng tỏ về ý chí của anh B không bị tê liệt, mặt khác hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc là do anh B thiếu nợ không chịu trả còn về quan hệ tài sản giữa các bị cáo và người bị hại chưa xảy ra vì các bị cáo chưa chiếm đoạt tài sản gì của người bị hại. Đặc trưng cơ bản của tội “Cướp tài sản” là khách thể xâm phạm bao gồm quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân và cùng một lúc phải xâm phạm đến hai khách thể, trong vụ án này các bị cáo chỉ xâm phạm đến một khách thể là quan hệ nhân thân là có dùng vũ lực đối với anh B còn về quan hệ tài sản đối với người bị hại ngay tức khắc là không có. Như vậy, việc thay đổi quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đối với các bị cáo từ tội “Cướp tài sản” thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn phù hợp. Từ những phân tích nêu trên có cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn G, Ngô Văn Ngh và Vũ Văn P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm, song ở mức độ giản đơn. Việc người bị hại thiếu nợ bị cáo B thì bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết bằng một quan hệ pháp luật dân sự nhưng vì bất chấp pháp luật nên các bị cáo đã dùng vũ lực đối với người bị hại là hành vi bị nghiêm cấm.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy: Bị cáo B là người có nhân thân xấu vì năm 2016 đã bị

xét xử về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Các bị cáo G, Ngh và P chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để khắc phục hậu quả và được người bị hại làm đơn bãi nại; Thiệt hại trong vụ án xảy ra không lớn; Trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo.

[5] Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và cải tạo các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Hai tờ giấy nhận nợ cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh đen hiệu vespa và một cành cây cao su dài 90 cm đường kính 02 và một cành cao su dài 1,1 mét, đường kính 3,5 cm.

+ Tịch thu sung quỹ xe máy DAYANG biển số 60T3-0175 của bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn B không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn G, Ngô Văn Ngh và Vũ Văn P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Trần Văn B** 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015(đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn G** 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2018.

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Văn Ngh** 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2018.

+ Xử phạt bị cáo **Vũ Văn P** 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 8 năm 2018.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ một xe máy hiệu DAYANG biển số 60T3-0175 và Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh đen hiệu vespa và một cành cây cao su dài

90 cm, đường kính 02 cm và một cành cao su dài 1,1 mét, đường kính 3,5 cm mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội (vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom đang quản lý thể hiện tại biên bản giao nhận ngày 16/11/2018).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và Ngh vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân

- Các bị cáo, Bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu